#### LAB#4

INSTRUCTOR: SAM, X. NGUYEN

STUDENT ID: 20110243 | FULL IN NAME: Lê Hải Đăng

#### 

.data

valA: .float 0.63 # Cho giá trị của valA là 0.63 valB: .float -0.21 # Cho giá trị của valB là -0.21

.text

.globl main

### main:

I.s \$f0,valA # Đọc giá trị valA vào thanh ghi f0 (I.s dành cho kiểu float - single)
 I.s \$f1,valB #Đọc giá trị valB vào thanh ghi f0 (I.s dành cho số float - single)

s.s \$f0,valB # Store giá trị từ thanh ghi f0 cho valB s.s \$f1,valA #Store giá trị từ thanh ghi f1 cho valB

li \$v0,10 # code 10 == exit syscall # Return to OS.

Single Precision FG0 = 0.630000 FG1 = -0.210000 FG2 = 0.000000 Single Precision FG0 = -0.210000 FG1 = 0.630000 FG2 = 0.000000

## 

.text

.globl main

# main:

li \$t0,1 # Đọc số 1 vào thanh ghi t0

# Chuyển sang bộ đồng xử lý

mtc1 \$t0,\$f0 # chuyển số nguyên từ thành ghi t0 thành kiểu float lưu trong thanh ghi f0

li.s f1,1.0 # Đọc giá trị 1.0 vào thanh ghi f1

# Chuyển sang bộ đồng xử lý

mfc1 \$t1,\$f1 # chuyển kiểu float từ thành ghi f1 thành số nguyên lưu trong thanh ghi t1

```
$v0,10
                  # exit
   syscall
       [a3] = 0
 R7
                               Single Precision
                               FG0 = 1.000000
 R8
       [t0] = 1
                                      = 0.000000
 R9
       [t1] = 0
                               FG1
Single Precision
                               R8
                                     [t0] = 1
FG0
       = 0.000000
                               R9 [t1] = 1
FG1 = 1.0000000
                               R10 [t2] = 0
FG2 = 0.000000
FG3 = 0.000000
FG4 = 0.000000
#compute Ax^2 + Bx + C
.data
    .float 1.2
A:
B:
    .float 1.3
C:
    .float 1.4
msg: .asciiz "Enter x: "
blank: .asciiz " "
newl: .asciiz "\n"
.text
.globl main
main: # read input
   la
        $a0, msg
                    # Khởi tạo thanh ghi a0 với nhãn msg
   li
       $v0,4
                    # code 4 dùng để in chuôi ($a0 = string)
   syscall
   li
       $v0,6
                    # code 6 dùng để đọc kiểu float
                    #Lưu giá trị x vừa nhập vào thanh ghi f0
   syscall
   # evaluate the quadratic
   l.s $f2, A
                         # đọc giá trị A vào thanh ghi f2 (ngầm hiểu f2 là sum)
   mul.s $f2,$f2,$f0
                         # thực hiện nhân giá trị tại thanh ghi f2 với giá trị tại thanh ghi
                         f0(x) và lưu vào thanh ghi f2(sum = A.x)
```

# đọc giá trị B vào thanh ghi f4

I.s \$f4, B

add.s \$f2,\$f2,\$f4 # thực hiện cộng giá trị tại thanh ghi f2 với giá trị tại thanh ghi f4 và lưu vào thanh ghi f2 (sum = Ax + B) # thực hiện nhân giá trị tại thanh ghi f2 với giá trị tại thanh ghi mul.s \$f2,\$f2,\$f0 f0 (x) và lưu vào thanh ghi f2 (sum =  $(ax+b)x = Ax^2 + bx$ ) l.s \$f4, C # đọc giá trị C vào thanh ghi f4 add.s \$f2,\$f2,\$f4 # thực hiện cộng giá trị tại thanh ghi f2 với giá trị tại thanh ghi f4 và lưu vào thanh ghi f2 (sum =  $Ax^2 + Bx + C$ ) # print the result mov.s \$f12,\$f2 # di chuyển f2 vào thanh ghi f12 \$v0,2 # code 2 dùng để in giá trị float syscall la \$a0,newl # load ra dòng mới # code 4 để in ra chuỗi newl \$v0,4

li \$v0,10 # code 10 để exit syscall # Return to OS.

syscall

